

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ HÙNG AN **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 04/BB-CKTC

Hùng An, ngày 14 tháng 3 năm 2024

BIÊN BẢN

Công khai về số liệu quyết toán vốn đầu tư theo niên độ năm 2023

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp Ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 61/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được NSNN hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC

I. Thời gian: 15 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 3 năm 2024.

II. Địa điểm: Tại phòng họp UBND xã Hùng An.

III. Thành phần:

1. Chủ trì: Ông Hoàng Văn Bắc - Chủ tịch UBND xã.
2. Thư ký: Ông Hoàng Mạnh Dũng - Công chức Văn phòng - Thống kê.
3. Đại biểu dự họp:

Gồm toàn thể các đồng chí là cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách, các ngành đoàn thể khác; Các đơn vị có dự toán được phân bổ; Bí thư chi bộ - Trưởng thôn các thôn, hiệu trưởng các nhà trường, trạm trưởng trạm y tế.

IV. Nội dung:

1. Ông Hoàng Văn Bắc thông qua nội dung chính cuộc họp: Công khai về số liệu quyết toán vốn đầu tư theo niên độ năm 2023

2. Bà: Trần Thị Luyến, công chức Tài chính – Kế toán xã thông qua Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 của UBND xã Hùng An về việc công khai số liệu quyết toán vốn đầu tư theo niên độ năm 2023 cùng các biểu mẫu đính kèm.

3. Hình thức, thời gian công khai:

- Hình thức công khai: Số liệu công khai sau hội nghị theo biểu mẫu được niêm yết tại Phòng tiếp nhận HSHC một cửa thuộc trụ sở UBND xã Hùng An, được đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã, được thông báo trên hệ thống loa truyền thanh và gửi thông báo bằng văn bản cho Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, trưởng các thôn được biết, nếu có ý kiến gì xin liên hệ với Văn phòng UBND xã Hùng An. Số ĐT: 0985985205.

- Thời gian công khai: niêm yết công khai 30 ngày liên tục kể từ ngày 14/3/2024, thời gian bài đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã: không có thời hạn.

4. Ông Hoàng Mạnh Dũng thông qua Biên bản Công khai về số liệu quyết toán vốn đầu tư theo niên độ năm 2023.

100% các đại biểu tham dự Hội nghị nhất trí với Biên bản cuộc họp, không có ý kiến đóng góp gì thêm.

Hội nghị kết thúc hồi 16 giờ 00 phút cùng ngày.

THƯ KÝ



Hoàng Mạnh Dũng

CHỦ TỌA
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Bắc

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÙNG AN

Biểu mẫu : 03/CKTC-DTXD

CÔNG KHAI VỀ SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ THEO NIÊN ĐỘ NĂM 2023
(Kèm theo Biên bản số: 04/BB-CKTC ngày 14/3/2023 của UBND xã Hùng An)

STT	Nội dung	Tổng mức vốn ĐT được duyệt	Tổng dự toán được duyệt	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2023	Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu		Vốn đã thanh toán		Ghi chú
					Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Vốn thiết kế quy hoạch	98.240.955.309	98.240.955.309	70.609.296.328	81.290.354.931	59.144.413.031	81.290.354.931	59.144.413.031	-
I	Dự án ...								
II	Vốn chuẩn bị đầu tư								
I	Dự án ...								
III	Vốn thực hiện dự án	98.240.955.309	98.240.955.309	70.609.296.328	81.290.354.931	59.144.413.031	81.290.354.931	59.144.413.031	-
A	Dự án nhóm A								
B	Dự án nhóm B								
C	Dự án nhóm C								
1	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Phương Tổng	98.240.955.309	98.240.955.309	70.609.296.328	81.290.354.931	59.144.413.031	81.290.354.931	59.144.413.031	-
2	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Phúc Lễ	1.926.766.000	1.926.766.000	369.000.000	1.820.949.000	262.566.000	1.820.949.000	262.566.000	
3	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa xã và các hạng mục phụ	1.754.626.000	1.754.626.000	755.000.000	1.097.775.000	97.775.000	1.097.775.000	97.775.000	
4	Mua sắm trang thiết bị nhà văn hóa xã Hùng An	1.174.118.000	1.174.118.000	1.003.190.073	1.003.190.073	1.003.190.073	1.003.190.073	1.003.190.073	
5	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hùng An đoạn tuyến từ dốc đê chợ Lễ (giao đường ĐT378) đến nghĩa trang Liệt sỹ xã Hùng An	460.065.000	460.065.000	458.883.500	458.883.500	458.883.500	458.883.500	458.883.500	
6	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hùng An đoạn tuyến từ Nghĩa trang Liệt sỹ đến đường ĐH73	8.670.374.000	8.670.374.000	1.464.000.000	8.381.506.851	1.463.477.951	8.381.506.851	1.463.477.951	
7	Cải tạo nâng cấp đường giao thông thôn Ninh Phúc xã Hùng An đoạn từ đình Ninh Phúc đến đường ĐH.73	14.901.037.000	14.901.037.000	9.114.000.000	12.604.553.000	6.750.000.000	12.604.553.000	6.750.000.000	
8	Cải tạo nâng cấp đường trục thôn Tả Hà đoạn từ đường ĐT 378 đến búi Tả sông Hồng	11.719.069.000	11.719.069.000	11.000.000.000	10.947.742.300	10.947.742.300	10.947.742.300	10.947.742.300	
9	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Tả Hà xã Hùng An đoạn từ nhà bà Thủy đến đê búi	2.100.000.000	2.100.000.000	350.000.000	2.045.870.000	340.328.000	2.045.870.000	340.328.000	
10	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hùng An (đoạn qua thôn Lai Hạ)	2.145.066.000	2.145.066.000	235.000.000	2.098.621.000	188.621.000	2.098.621.000	188.621.000	
11	CTNC đường GTNT thôn Phúc Lễ, xã Hùng An (TI từ công tra thôn Phúc Lễ đến công chùa Hồng Phúc; T2 từ nhà ông Kho đến nhà ông Tiếp; T3 từ nhà Ánh Cảnh đến dốc đê)	14.950.000.000	14.950.000.000	13.651.996.050	13.651.996.050	13.651.996.050	13.651.996.050	13.651.996.050	
12	Cải tạo, nâng cấp GT nội đồng xã Hùng An (đoạn 1 từ bãi rác thôn Phương Tổng đến đường cuối đê coi 2, đoạn 2 từ nhà ông Lưu đến nhà ông Thắng)	2.329.081.000	2.329.081.000	2.500.000.000	1.874.130.000	1.874.130.000	1.874.130.000	1.874.130.000	
13	Cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước thôn Phúc Lễ, xã Hùng An	1.550.000.000	1.550.000.000	1.550.000.000	1.383.229.000	1.383.229.000	1.383.229.000	1.383.229.000	
14	Cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước thôn Đồng Long, xã Hùng An	3.322.988.000	3.322.988.000	3.537.000.000	2.239.832.083	2.239.832.083	2.239.832.083	2.239.832.083	
		5.211.879.000	5.211.879.000	5.399.000.000	4.156.682.569	4.156.682.569	4.156.682.569	4.156.682.569	



15	Xây dựng Trạm y tế xã Hùng An	9.606.024.000	9.606.024.000	4.607.000.000	5.808.796.000	4.308.796.000	5.808.796.000	4.308.796.000
16	Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường mầm non Hùng An	5.662.469.000	5.662.469.000	6.000.000.000	4.928.883.000	4.928.883.000	4.928.883.000	4.928.883.000
17	Cải tạo, sửa chữa tường rào trạm y tế xã và các hạng mục phụ trợ	1.172.567.000	1.172.567.000	932.883.200	932.883.200	932.883.200	932.883.200	932.883.200
18	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 4 phòng trường tiểu học và THCS xã Hùng An (Khu THCS)	4.277.423.000	4.277.423.000	4.480.000.000	1.292.814.000	1.292.814.000	1.292.814.000	1.292.814.000
19	Cải tạo sửa chữa công, tường rào và một số HMPT Trường Tiểu học và THCS Hùng An (Khu THCS)	1.113.035.000	1.113.035.000	450.000.000	1.046.743.000	347.352.000	1.046.743.000	347.352.000
20	Quy hoạch chung xây dựng xã Hùng An, huyện Kim Động đến năm 2030, tỷ lệ 1/5.000	292.498.000	292.498.000	300.000.000	192.662.800	192.662.800	192.662.800	192.662.800
21	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Hùng An, hạng mục cấp điện sinh hoạt hạ tầng khu Đầm Tù	2.730.030.309	2.730.030.309	2.152.343.505	2.152.343.505	2.152.343.505	2.152.343.505	2.152.343.505
22	Dự án di chuyển đường điện phục vụ GPMB cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hùng An, huyện Kim Động (Đoạn từ nghĩa trang Liệt sỹ đến đường ĐH.73)	1.171.840.000	1.171.840.000	300.000.000	1.170.269.000	170.225.000	1.170.269.000	170.225.000